TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **Số: 257/2024/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *H, ngày 15 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2024/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 05 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình :

1. Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1959

HKTT: Tổ 06 phường Quang Trung, thành phố T, Tỉnh T.

Chỗ ở: P810 Nơ 7A, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận H, thành phố H.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1960

HKTT: Tổ 06 phường Quang Trung, thành phố Th, Tỉnh T.

Chỗ ở: P810 Nơ 7A, bán đảo Linh Đàm, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Đức N và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Lư, huyện Đ, tỉnh T vào ngày 02/12/1983. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại thành phố T, tỉnh T khoảng 10 năm sau đó chuyển đến sinh sống tại P810 Nơ 7A, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận H, thành phố H cho đến nay. Trong quá trình chung sống anh chị hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn N nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đức N và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Trần Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/11/1984, cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 08/08/1989.

Hiện nay, các cháu đã trưởng thành (trên 18 tuổi) đã có gia đình riêng ở với ai do các cháu tự quyết định anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Trần Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Trần Thị H thống nhất, xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011475 ngày 02 tháng 05 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã Hoa Lư, huyện Đ, tỉnh T;
(Số 52 Ngày 02/12/1983);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Phạm Thị Nhung